

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 10 – 8 - 2022

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2022/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2022/QĐXX-PT ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 15, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Chu Chí C, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hàng Vĩnh, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Anh Chu Chí C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hồ Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh C sống như vợ chồng trước năm 2011. Năm 2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2015 do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày nên chị về quê sống tại tỉnh Bến Tre, anh C về tỉnh Cà Mau sinh sống cho đến nay. Hiện chị xác định hôn nhân không hạnh phúc, yêu cầu ly hôn với anh C.

Quá trình chung sống chị và anh C có 01 con chung, cháu tên Chu Ngọc N, sinh ngày 16/8/2010 hiện đang sống với chị, sau đó anh C đến thăm con, đưa cháu về quê anh C nuôi dưỡng từ năm 2015 cho đến nay. Thời gian qua chị vẫn thường xuyên thăm cháu, gần đây cháu thường điện thoại, trình bày nguyện vọng muốn về sống với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có.

Anh Chu Chí C trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị G về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung. Vợ chồng không có nợ người khác và tự thỏa thuận xử lý tài sản chung.

Anh đồng ý ly hôn với chị G, yêu cầu trực tiếp nuôi cháu N, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau quyết định:

Chấp nhận khởi kiện của chị G. Cho chị Hồ Thị Ngọc G được ly hôn với anh Chu Chí C.

Giao cháu Chu Ngọc N, sinh ngày 16/8/2010 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Buộc anh Chu Chí C giao cháu Chu Ngọc N cho chị G nuôi dưỡng.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được phép cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị G không yêu cầu nên không xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 06/5/2022, anh Chu Chí C kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho anh được nuôi con.

Tại phiên tòa:

- Anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Căn cứ kháng cáo anh C cho rằng sau khi mâu thuẫn vợ chồng năm 2015 chị G tự nguyện giao cháu N cho anh nuôi dạy và xuất cảnh sang Nhật một thời gian dài không quan tâm đến con. Cháu N sống với anh từ nhỏ, tình cảm cha con gắn bó nên anh không đồng ý giao cháu cho chị G trực tiếp nuôi dạy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Kháng cáo của anh C yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, giao cháu N cho anh trực tiếp nuôi dạy với căn cứ như anh C trình bày không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục: Kháng cáo của anh Chu Chí C thực hiện trong hạn luật định, hợp pháp nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo,

[2.1]. Anh C kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con, lý do anh C đặt ra được xét, đánh giá như sau:

- Năm 2015 khi anh C và chị G mâu thuẫn, chị G nếu có tự nguyện giao cháu N cho anh C nuôi dạy không trái với qui định của pháp luật hôn nhân gia đình, đạo đức xã hội về trách nhiệm của cha, mẹ trong việc nuôi dạy con chung.

- Việc chị G xuất cảnh sang Nhật là yêu cầu lao động, mưu sinh, trường hợp này giống như anh C thừa nhận tại phiên tòa là thời gian gần đây anh phải đi thành phố Hồ Chí Minh lao động để cháu N sống với người thân của anh. Nên việc anh, chị G đi lao động, làm ăn xa không phải là căn cứ pháp luật hạn chế quyền nuôi dạy, chăm sóc con.

[2.2]. Anh C và chị G đều thể hiện trách nhiệm, tình thương đối với cháu N là tốt nhưng việc giao cháu cho ai nuôi phải căn cứ theo quy định pháp luật, cụ thể là tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình qui định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện:

Biên bản làm việc ngày 14/02/2022 do Tòa án nhân dân huyện N tiến hành có chứng kiến của anh C, chị G - cháu N thể hiện nguyện vọng muốn sống với mẹ.

Tiếp tục, ngày 17/02/2022 Tòa án nhân dân huyện N đến tại trường học của cháu có cô giáo chủ nhiệm của cháu N chứng kiến, cháu N thể hiện nguyện vọng muốn sống chung với mẹ.

Cấp sơ thẩm tôn trọng nguyện vọng của cháu N, giao cháu cho chị G trực tiếp nuôi dạy là đúng với qui định của pháp luật.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh C.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử nên không nhận xét lặp lại.

[4]. Án phí phúc thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Chu Chí C. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận cho chị Hồ Thị Ngọc G ly hôn với anh Chu Chí C.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Ngọc N, sinh ngày 16/8/2010 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Chu Chí C giao cháu Chu Ngọc N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm thời không xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị G.

3. Án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị G phải chịu 300.000 đồng, chị G đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0015381 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N nay được chuyển thu.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: anh C phải chịu 300.000 đồng, ngày 06/5/2022 anh C dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0015545 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N nay được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Huỳnh Văn Yên

